TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN DU** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HSST
Ngày 22/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Thiên Hà
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Thu
Ông Nguyễn Thế Lai

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Đình Thành-Thư ký TAND huyện Tiên Du

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa*:** Ông Chu Đức Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2019/TLST-HS ngày 03/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-HS ngày 09/01/2019 đối với các bị cáo:

1. Ngô Đình T, sinh năm 1992

HKTT: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Ngô Văn T3, SN 1963 và con bà Nguyễn Thị H1, SN 1964.

Có vợ Hoàng Thị O, sinh năm 1994 và có 01 con sinh năm 2018

Tiền án: có 02 tiền án

Tiền sự: Không

Nhân thân:

- Bản án số 49 ngày 25/7/2013, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/4/2014 và đã chấp hành xong án phí.

- Bản án số 22 ngày 24/4/2015, Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/7/2016 và đã chấp hành xong án phí.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HSST ngày 19/12/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Ngô Đình T 40 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Ngày 28/9/2018 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản".

- Ngày 16/10/2018 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Từ Sơn bắt tạm giam từ ngày 07/9/2018 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh theo quyết định tạm giam của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh – Có mặt

2. Trần Văn T2, sinh năm 1989

HKTT: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Trần Văn H2, SN 1960 và con bà Phạm Thị L, SN 1953

Vợ, con: Chưa có

Tiền sự: Không

Tiền án có 01: Bản án số 32 ngày 14/9/2015, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 36 tháng tù về tội "Cướp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/11/2017.

Nhân thân:

- - Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HSST ngày 19/12/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Trần Văn T2 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Ngày 28/9/2018 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản".

- Ngày 16/10/2018 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Từ Sơn bắt tạm giam từ ngày 07/9/2018 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh theo quyết định tạm giam của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh – Có mặt

**** Bị hại:*** Chị Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn R, xã V, huyện B, thành phố Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 31/8/2018, tại khu trọ thôn D, xã Đ, huyện T, Ngô Đình T và Trần Văn T2 lén lút đột nhập vào khu trọ chiếm đoạt chiếc xe máy Honda Wave, BKS: 29V1 – 430.42 của chị Nguyễn Thị Hồng H. Sau đó, T và T2 mang xe đến nhà anh Nguyễn Đức M để lại xe làm tin vay được số tiền 1.000.000 đồng. Số tiền có được cả hai đi về Thuận Thành chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 05/9/2018, T và T2 tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn thị xã Từ Sơn thì bị Công an thị xã Từ Sơn bắt giữ và khai nhận hành vi thực hiện tại xã Đ. Tại biên bản định giá ngày 14/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiên Du kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave mầu đỏ - đen – bạc, BKS: 29V1 – 430.42 tài sản đã qua sử dụng giá trị còn lại là 17.000.000 đồng.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 07/CTr - VKS ngày 27/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyên Tiên Du đa truy tố các bị cáo Ngô Đình T, Trần Văn T2 về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay , tại phần tranh luận đại diện VKSND huyện Tiên D u thay đổi một phần nội dung cáo tạng và đề nghị HĐXX , xét xử bị cáo Ngô Đình T theo điểm g khoản 2 điều 173 BLHS, bản thân bị cáo Tuyến cũng đồng ý với sự thay đổi này . Đối với bị cáo Trần Văn T 1 đại diện VKSND huyên Tiên Du vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo tạng.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo T,T2 lần lượt khai nhận: Các bị cáo là bạn bè không có nghề nghiệp ổn định nên đã rủ nhau đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Chiều ngày 31/8/2018 bị cáo T điều khiển xe máy chở bị cáo T2 quan sát xem có ai để tài sản sơ hở thì chiếm đoạt. Khi đi đến địa bàn thôn D, xã Đ các bị cáo phát hiện lán để xe gần cổng khu trọ có dựng 01 chiếc xe máy không khóa cổ, khóa càng. Quan sát xung quanh vắng vẻ bị cáo T đỗ xe cách cổng khu trọ khoảng 15 mét và nói với bị cáo T2 ở lại trông xe. Bị cáo T lén lút đột nhập khu trọ nhanh chóng dắt xe máy ra ngoài. Vì không có chìa khóa xe để nổ máy nên bị cáo T điều khiển xe máy Yamaha Exciter đẩy chiếc xe vừa trộm cắp được do bị cáo T2 ngồi. Trên đường đi các bị cáo tháo biển kiểm soát của xe vứt đi. Sau đó cả hai đến cửa hàng của anh M vay 1.000.000 đồng và để chiếc xe máy cầm cố. Số tiền có được cả hai đi về Thuận Thành chi tiêu cá nhân hết.

Bị hại chị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng xin xét xử vắng mặt, lời khai có trong hồ sơ thể hiện: Chiều ngày 31/8/2018 chị bị kẻ gian lấy mất chiếc xe máy Honda Wave, BKS: 29V1 – 430.42. Hiện nay chị đã nhận lại chiếc xe nhưng

thiếu biển kiểm soát. Do giá trị thấp nên chị không yêu cầu các bị cáo bồi thường đồng thời đề nghị xử lý nghiêm các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 07/CT- VKS ngày 27/12/2018. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm, vai trò cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1/Tuyên bố các bị cáo Ngô Đình T, Trần Văn T2 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2/ Hình phạt và điều luật áp dụng

* Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo T từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo T2 từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3/ Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo sau khi nghe luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du thừa nhận có tội , không tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 31/8/2018, tại thôn D, xã Đ, huyện T, các bị cáo lén lút đột nhập khu trọ chiếm đoạt chiếc xe máy Honda Wave mầu đỏ - đen - bạc, BKS: 29V1 – 430.42 của chị H trị giá 17.000.000 đồng. Như vậy hành vi các bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, ngày 19 tháng 12 năm 2018 TAND thị xã Từ Sơn đã xét xử bị cáo T với mức án 40 tháng tù (hành vi phạm tội xảy ra ngày 20/5/2018 và ngày 02/7/2018). Đến ngày 21/01/2019, TAND huyện Yên Phong xét xử bị cáo T vì tội "trộm cắp tài sản" (tại bản án số 06/2019/HSST) và đã tổng hợp hình phạt với bản án số 05/2018/HSST ngày 19/12/2018 (tổng hợp đối với bị cáo T) của TAND thị xã Từ Sơn. Do vậy, bị cáo T phạm tội lần này là "tái phạm nguy hiểm" nên VKSND huyện Tiên Du đã thay đổi một phần nội dung bản cáo trạng tại phần tranh luận và đề nghị truy tố bị cáo T theo điểm g khoản 2 điều 173 BLHS là phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Trong vụ án có thể thấy các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công cụ thể nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo T có vai trò lớn hơn khi là người người điều khiển xe máy và trực tiếp vào lấy tài sản. Bị cáo T2 đứng cảnh giới. Có được tài sản các bị cáo cùng nhau mang đi tiêu thụ và hưởng lợi.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân nơi xảy ra tội phạm. Do vậy cần một hình phạt tương xứng với hành vi các bị cáo đã phạm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân thì thấy các bị cáo đều có nhân thân rất xấu. Ngày 25/7/2013 bị cáo T bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và ngày 24/4/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 19/12/2018 Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn xử phạt bị cáo T 40 tháng tù, bị cáo T2 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Hiện nay các bị cáo đang bị các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Yên Phong, huyện Quế Võ truy tố, xét xử về hành vi trộm cắp tài sản. Hiện nay không coi các bản án trên là tiền án nhưng cần đánh giá về nhân thân các bị cáo khi lượng hình. Ngày 14/9/2015 bị cáo T2 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 36 tháng tù về tội "Cướp tài sản", tính đến nay chưa hết thời hạn xóa án tích nên coi là tiền án.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bố đẻ bị cáo T là thương binh nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T2 phạm tội lần này khi chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo T đã bị truy tố với tình tiết định khung tăng nặng "tái phạm nguy hiểm" nên không pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo có nhân thân rất xấu, đã từng bị xét xử nhiều lần về hành vi xâm phạm tài sản của công dân nhưng không lấy làm bài học tu dưỡng bản thân nên cần thiết phải cách cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Về trách nhiệm dân sự: Chị H đã nhận lại xe máy và không yêu cầu các bị cáo bồi thường biển số xe nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Anh M có cho các bị cáo vay 1.000.000 đồng và nhận xe máy trộm cắp làm tin. Tuy nhiên anh Mạnh không yêu cầu các bị cáo hoàn trả số tiền trên. Hội đồng xét xử nhận thấy đây là sự tự nguyện trong bồi thường dân sự nên không truy thu số tiền trên đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc biển kiểm soát 29V1 – 430.42, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được nên không có căn cứ xử lý. Liên quan trong vụ án các bị cáo có sử dụng chiếc xe máy Yamaha Exciter mầu đỏ - đen, BKS: 29N1 – 531.22 mà các bị cáo sử dụng làm phương tiện trong quá trình phạm tội. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy trên là vật chứng trong vụ án khác vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Liên quan trong vụ án có anh Nguyễn Đức M nhận chiếc xe Honda Wave mầu đỏ - đen – bạc để làm tin và cho bị cáo T vay 1.000.000 đồng. Quá trình điều tra xác định anh M không biết là tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Ngô Đình T, Trần Văn T2 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt

*Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 135, Điều 136; khoản 2 điều 298 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Xử phạt bị cáo Ngô Đình T 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

*Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 135, Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Xử phạt bị cáo Trần Văn T2 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt án.

Nơi nhận;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- Công an huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Những NTGTT;
- Lưu HS, VP;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thạch Thiên Hà